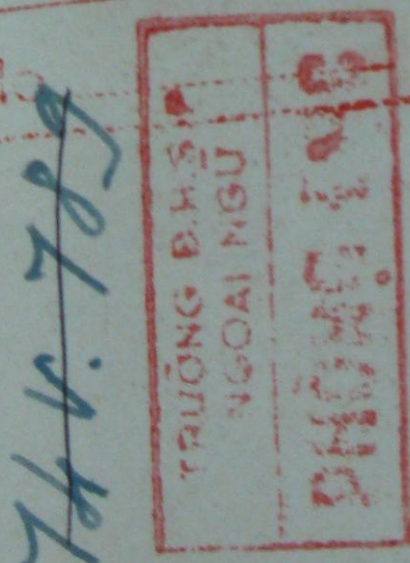
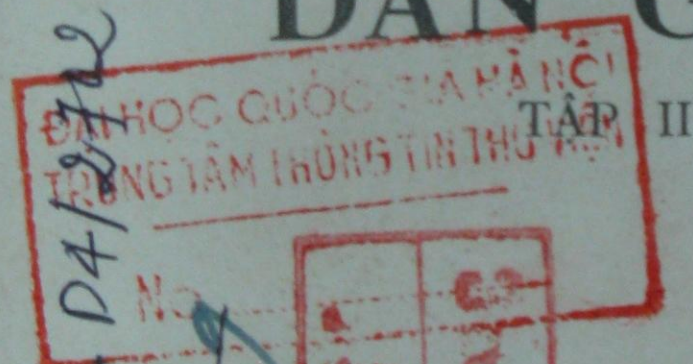


398.209 598
ĐI-K (2)
1973

ĐINH GIA KHÁNH — CHU XUÂN DIÊN

LỊCH SỬ VĂN HỌC
VIỆT NAM

VĂN HỌC
DÂN GIAN



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP
Hà nội — 1973

MỤC LỤC

Phần hai

PHÂN TÍCH THEO THỂ LOẠI

	Trang
A — Lời ăn tiếng nói của nhân dân.	9
I. Tục ngữ	11
II. Câu đối.	31
B — Các thể loại tự sự dân gian.	49
I. Thần thoại	55
II. Truyện cổ tích	88
III. Truyện ngụ ngôn	170
IV. Truyện cười	190
V. Vè	234
C — Các thể loại trữ tình dân gian.	263
I. Các hình thức sinh hoạt ca hát dân gian và vấn đề phân loại ca dao, dân ca Việt Nam.	264
II. Lịch sử và xã hội, đất nước và con người trong ca dao dân ca Việt Nam.	305
III. Cấu tứ trong thơ trữ tình dân gian và những truyền thống nghệ thuật của ca dao dân ca Việt Nam.	365
D — Sân khấu dân gian. Chèo sân đình.	393
I. Tình dân tộc và tình nhân dân của chèo sân đình	396
II. Những đặc điểm nghệ thuật của chèo sân đình.	430

KẾT LUẬN

Sách và tài liệu tham khảo chính.	449
Phần tranh minh họa :	
1. <i>Giã gạo và mùa.</i> Theo hình trang trí trên trống đồng Ngọc lữ.	9
2. <i>Thạch Sanh.</i> Theo tranh dân gian Đông hồ	49
3. <i>Ca nhạc.</i> Theo chạm gỗ dân gian ở đình Hoàng Xá, Hà Tây; thế kỷ thứ XVIII.	263
4. Từ trái sang phải. <i>Múa.</i> Theo hình khắc trên trống đồng Miếu môn, Mỹ đức, Hà Tây. <i>Múa.</i> Theo hình bằng đất nung đắp nổi ở Hang Chùa, Yên Bái, thời Lý Trần. <i>Thổi sáo và hát.</i> Theo hình chạm gỗ đình Ngọc canh, Vĩnh Phú. <i>Múa hát.</i> Theo hình chạm gỗ đình Thổ tang, Hà Tây.	393
5. <i>Chèo thuyền.</i> Theo hình chạm gỗ đình Hoành sơn Nghệ an.	425
6. <i>Thiếu nữ cưỡi phượng.</i>	448